TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐẮK MIL,** **TỈNH ĐẮK NÔNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2020/HS-ST
Ngày 24/4/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK MIL, TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: ông Trần Đình Minh

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Tiến Tịnh và bà Hoàng Thị Thanh

- Thư ký phiên tòa: ông Trần Kim Tuấn – Thư ký của Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thắng - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 4 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 13/2020/TLST-HS, ngày 27/3/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2020/QĐXXST-HS ngày 13/4/2020 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn H; sinh năm 1995; Tên gọi khác: không**;** nơi sinh: tỉnh Đắk Nông; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở trước khi phạm tội: thôn K, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Kinh; Nghề nghiệp: lao động tự do. Con ông: Nguyễn Hòa H, sinh năm 1960. Con bà: Nguyễn Thị T, sinh năm 1965; Tiền sự: Không. Tiền án: 02 tiền án về tội trộm cắp tài sản; Biện pháp ngăn chặn được áp dụng: Bị bắt, tạm giữ từ ngày 20/01/2020 đến ngày 23/01/2020 chuyển tạm giam. Hiện đang tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông.

(Bị cáo có mặt)

2. Nguyễn Văn S; sinh năm 1987; Tên gọi khác: không**;** nơi sinh: tỉnh Nghệ An; Nơi đăng ký HKTT: Xóm A, xã H, huyện H, tỉnh Nghệ An; Trình độ học vấn: 07/12; Dân tộc: Kinh; Nghề nghiệp: lao động tự do; Con ông: Nguyễn Văn T, sinh năm 1958. Con bà: Nguyễn Thị N, sinh năm 1960; Tiền án, tiền sự: không; Biện pháp ngăn chặn được áp dụng: Bị bắt, tạm giữ từ ngày 02/01/2020 đến ngày 08/01/2020 chuyển tạm giam. Hiện đang tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông.

(Bị cáo có mặt)

- ***Người bị hại:*** Anh Nguyễn Văn P, sinh năm 1975; Địa chỉ: Thôn Đ, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông. (Vắng mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Chị Nguyễn Thị Thanh T, sinh năm 1992; Địa chỉ: Thôn K, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông. (Có mặt)

2. Anh Nguyễn Văn M, sinh năm 1976; Địa chỉ: Thôn K, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông. (Vắng mặt)

3. Anh Huỳnh Hữu Đ, sinh năm 1977; Địa chỉ: Phường A, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Các bị cáo Nguyễn H, Nguyễn Văn S bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông truy tố về hành vi phạm tội như sau: Khoảng 17^{h} ngày 01/01/2020, Nguyễn H đi từ nhà đến phòng trọ của Nguyễn Văn S ở tổ dân phố 5, thị trấn Đắk Mil, huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông để gặp **S** và rủ **S** đi trộm cắp tài sản bán lấy tiền tiêu xài thì được **S** đồng ý. Sau khi **S** đồng ý thì Nguyễn H đi bộ về nhà.

Khoảng $00^{h}50$ ngày 02/01/2020, H đi bộ đến phòng trọ của S, rồi dùng điện thoại nhãn hiệu Nokia, loại TA – 1034 màu xanh, gắn sim số 0985722423 gọi cho S qua điện thoại nhãn hiệu Nokia màu xanh, loại TA 1010, gắn sim số 0971567071 nói H đã đến phòng trọ. Nghe H gọi điện, S thức dậy và chuẩn bị 01 dùi cui điện màu đen (kích thước $16,5^{cm}$ x $4,5^{cm}$ x $2,5^{cm}$), nhãn hiệu 928 Type, 01 kềm bấm nhãn hiệu Hosstman U.S.A, màu đỏ - đen mang theo trong người rồi điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại xe Sirius, màu vàng - đen, biển kiểm soát 47N7 – 5376 (xe của chị Nguyễn Thị Thanh **T**, sinh năm 1992, trú thôn K, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông) chở Nguyễn H đi đến kho gỗ của Công ty TNHH Ngọc Nhi ở thôn Đắc An, xã Đắk Lao, huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông do anh Nguyễn Văn P (sinh năm 1975, trú thôn Đắc An, xã Đắk Lao, huyện Đắk Mil) làm chủ. S, H để xe mô tô ở bãi đất trống sát kho gỗ, H là người trực tiếp trèo tường vào trong kho gỗ, còn S đứng bên ngoài cảnh giới. Khi vào được bên trong kho gỗ, thì H vác và đẩy gỗ ra bên ngoài để S xếp gỗ lại với nhau. Sau khi H lấy được 03 tấm gỗ (gồm: 01 tấm gỗ Cẩm xe có kích thước 104^{cm} x 26^{cm} x 90^{cm}; 01 tấm gỗ Cẩm xe có kích thước 90^{cm} x 50^{cm} x 05^{cm}; 01 tấm gỗ SP có kích thước 150^{cm} x 14^{cm} x $16,5^{cm}$), 01 máy cưa xích cầm tay, màu cam, hiệu STIHL MS 381, thì H trèo tường ra ngoài. H và S vận chuyển số gỗ và máy cưa ra vị trí chỗ để xe mô tô rồi bỏ lên yên xe mô tô 02 tấm gỗ (gồm: 01 tấm gỗ Cẩm xe (kích thước 90^{cm} x 50^{cm} x 05^{cm}); 01 tấm gỗ SP (kích thước 150^{cm} x 14^{cm} x $16,5^{cm}$), 01 máy cưa xích cầm tay, màu cam, hiệu STIHL MS 381, còn 01 tấm gỗ Cẩm xe (kích thước 104^{cm} x 26^{cm} x 90^{cm}), do không chở được nên H, S bỏ lại. Sau khi bỏ gỗ và máy cưa lên xe mô tô, H điều khiển xe mô tô chở gỗ, máy cưa và S đi về nhà, khi đi đến khu vực đập nước thuộc thôn Đắc An, xã Đắk Lao, huyện Đắk Mil thì bị lực lượng tuần tra Công an huyện Đắk Mil phát hiện, bắt giữ được Nguyễn Văn S cùng tang vật, còn Nguyễn H bỏ chạy thoát. Đến ngày 20/01/2020, Nguyễn H ra đầu thú tại Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Đắk Mil. Tại Cơ

quan điều tra, Nguyễn H, Nguyễn Văn S đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với các tài liệu Cơ quan điều tra đã thu thập được.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 02/KL-HĐĐGTS ngày 06/01/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự huyện Đắk Mil kết luận: giá trị của 01 máy cưa xích cầm tay, màu cam, hiệu STIHL MS 381 tại thời điểm bị chiếm đoạt là 8.166.000 đồng.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 05/KL-HĐĐGTS ngày 12/02/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự huyện Đắk Mil kết luận: giá trị của 01 tấm gỗ Cẩm xe *(kích thước 104^{cm} x 26^{cm} x 90^{cm})* tại thời điểm bị chiếm đoạt là 249.200 đồng; giá trị của 01 tấm gỗ Cẩm xe *(kích thước 90^{cm} x 50^{cm} x 05^{cm})* tại thời điểm bị chiếm đoạt là 230.400 đồng; giá trị của 01 tấm gỗ SP *(kích thước 150^{cm} x 14^{cm} x $16,5^{cm}$)* tại thời điểm bị chiếm đoạt là 49.900 đồng. Tổng giá trị là 529.500 đồng.

Tại bản kết luận giám định số: 03/KLSĐ-PC09 ngày 17/02/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Nông kết luận: 01 dùi cui điện màu đen *(kích thước $16,5^{cm}$ x $4,5^{cm}$ x $2,5^{cm}$)*, nhãn hiệu 928 Type gửi đến giám định là công cụ hỗ trợ.

Tại bản cáo trạng số: 12/CTr-VKS, ngày 27/3/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông đã truy tố bị cáo Nguyễn H về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015, bị cáo Nguyễn Văn S về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn H và Nguyễn Văn S đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil giữ quyền công tố tại phiên tòa sau khi phân tích, đánh giá tính chất của vụ án, chứng minh hành vi phạm tội của các bị cáo cũng như các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự và giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo Nguyễn H về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự, bị cáo Nguyễn Văn S về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng:

Về hình phạt:

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Văn S từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù.Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 02/01/2020.

- Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn H từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 20/01/2020.

- Về trách nhiệm dân sự: Anh Nguyễn Văn P không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường nên không xem xét, giải quyết.

- ***Về xử lý vật chứng:*** Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự, Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Chấp nhận Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Mil đã thu giữ và trả lại: 01 máy cưa xích cầm tay, màu cam, hiệu STIHL MS 381; 01 tấm gỗ Cẩm xe *(kích thước 104^{cm} x 26^{cm} x 90^{cm})*; 01 tấm gỗ Cẩm xe *(kích thước 90^{cm} x 50^{cm} x 05^{cm})*; 01 tấm gỗ SP *(kích thước 150^{cm} x 14^{cm} x 16,5^{cm})* cho anh Nguyễn Văn P là chủ sỡ hữu hợp pháp.

Trả lại 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại xe Sirius, màu vàng - đen, biển kiểm soát 47N7 – 5376 cho chị Nguyễn Thị Thanh T là chủ sở hữu hợp pháp.

Tịch thu, tiêu hủy 01 dùi cui điện màu đen *(kích thước 16,5^{cm} x 4,5^{cm} x 2,5^{cm})*, nhãn hiệu 928 Type; 01 kềm bấm nhãn hiệu Hosstman U.S.A, màu đỏ - đen; 01 sim thuê bao số 0985722423; 01 sim thuê bao số 0971567071 các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội.

Tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia màu xanh, loại TA 1010; 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia màu xanh, loại TA 1034 của Nguyễn H, Nguyễn Văn S.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của bị cáo và lời khai của những người tham gia tố tụng khác có trong hồ sơ vụ án;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] ***Về hành vi, quyết định tố tụng:***

Cơ quan điều tra Công an huyện Đắk Mil, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ Luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, những người tham gia tố tụng không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hai hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] ***Về hành vi khách quan và hậu quả do hành vi khách quan của hai bị cáo gây ra, hai bị cáo khai nhận như sau:***

Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội mà các bị cáo đã thực hiện đúng như diễn biến sự việc mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil đã truy tố, lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với người liên quan, người làm chứng và các chứng cứ, tài liệu thu thập có lưu trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai.

Như vậy đã có đủ cơ sở kết luận: Vào lúc 03^{h}20 ngày 02/01/2020, tại thôn Đắc An, xã Đắk Lao, huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông, lợi dụng sơ hở trong việc trông coi tài sản của gia đình anh Nguyễn Văn P. Nguyễn H và Nguyễn Văn S đã có hành vi lén lút trộm cắp 01 máy cưa xích cầm tay, màu cam, hiệu STIHL MS 381; 01 tấm gỗ Cẩm xe *(kích thước 104^{cm} x 26^{cm} x 90^{cm})*; 01 tấm gỗ Cẩm xe *(kích thước 90^{cm} x 50^{cm} x 05^{cm})*; 01 tấm gỗ SP *(kích thước 150^{cm} x 14^{cm} x 16,5^{cm})*, của gia đình anh Nguyễn Văn P có tổng trị giá là 8.695.500 đồng.

Ngày 22/10/2014, bị cáo Nguyễn H bị Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông xử phạt 15 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản tại bản án hình sự số 52/2014/HSST. Ngày 09/10/2015, bị cáo chấp hành xong toàn bộ bản án nhưng chưa được xóa án tích.

Ngày 27/9/2017 bị Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông xử phạt 18 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản tại bản án hình sự số 48/2017/HSST. Ngày 31/10/2018, chấp hành xong toàn bộ bản án nhưng chưa được xóa án tích.

Xét lời khai của hai bị cáo tại phiên toà phù hợp với nội dung bản cáo trạng, phù hợp với lời khai của hai bị cáo tại Cơ quan cảnh sát điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Xét quan điểm của Viện kiểm sát tại phiên tòa là có cơ sở, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Do đó, Hội đồng xét xử đủ cơ sở pháp lý để kết luận bị cáo Nguyễn Văn S đã phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự và bị cáo Nguyễn H đã phạm tội Trộm cắp tài sản thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Điều 173 của Bộ luật hình sự quy định:

"1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:

...

g) Tái phạm nguy hiểm.

...".

[3] *Đánh giá tính chất vụ án:*

Xét tính chất vụ án do các bị cáo gây ra là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó đã trực tiếp xâm phạm vào quyền sở hữu đối với tài sản của người khác và làm mất trật tự an ninh tại địa phương. Các bị cáo là công dân có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết được việc xâm phạm vào quyền sở hữu đối với tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng với ý thức coi thường pháp luật, lười lao động, để có tiền tiêu xài phục vụ cho lợi ích của bản thân nên các bị cáo đã lợi dụng sự sơ hở của chủ sở hữu trong việc trông coi, bảo quản tài sản đã có hành vi lén lút trộm cắp 01 máy cưa

xích cầm tay, màu cam, hiệu STIHL MS 381; 01 tấm gỗ Cẩm xe *(kích thước 104^{cm} x 26^{cm} x 90^{cm})*; 01 tấm gỗ Cẩm xe *(kích thước 90^{cm} x 50^{cm} x 05^{cm})*; 01 tấm gỗ SP *(kích thước 150^{cm} x 14^{cm} x 16,5^{cm})*, của gia đình anh Nguyễn Văn P có tổng trị giá là 8.695.500 đồng nên các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình.

Đây là vụ án có tính chất đồng phạm giản đơn, các bị cáo cùng thực hiện hành vi phạm tội không có sự câu kết chặt chẽ, hành vi phạm tội tự phát. Bị cáo Nguyễn H là người khởi xướng việc trộm cắp tài sản. Do đó, để đảm bảo việc giáo dục các bị cáo có ý thức chấp hành nghiêm pháp luật cũng như răn đe phòng ngừa chung trong toàn xã hội. Hội đồng xét xử xét thấy cần phải áp dụng mức hình phạt thật nghiêm tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi và hậu quả phạm tội mà các bị cáo đã gây ra để các bị cáo học tập, cải tạo trở thành người công dân tốt và đảm bảo được mục đích của hình phạt theo pháp luật. Đồng thời, đây còn là bài học cho những ai có ý định trộm cắp tài sản thuộc quyền sở hữu của người khác để trục lợi.

[4] ***Xét nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:***

- Về các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không có.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình gây ra. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Sau khi phạm tội bị cáo Nguyễn H đã ra đầu thú nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

- Về nhân thân các bị cáo Nguyễn H và Nguyễn Văn S là những người có nhân thân xấu:

Đối với bị cáo Nguyễn H ngày 15/02/2011, bị cáo Nguyễn H bị Ủy ban nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông ra Quyết định về việc áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào trường giáo dưỡng thời hạn 24 tháng. Ngày 25/11/2012, bị cáo chấp hành xong quyết định.

Ngày 22/10/2014, bị Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông xử phạt 15 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản tại bản án số 52/2014/HSST. Ngày 09/10/2015, chấp hành xong toàn bộ bản án nhưng chưa được xóa án tích.

Ngày 27/9/2017, tiếp tục có hành vi trộm cắp tài sản, bị Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông xử phạt 18 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (bản án số 48/2017/HSST); án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng. Ngày 31/10/2018, chấp hành xong toàn bộ bản án (chưa được xóa án tích). Bị cáo phạm tội trong trường hợp "Tái phạm nguy hiểm".

Đối với bị cáo Nguyễn Văn S, ngày 19/12/2012 bị Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An xử phạt 04 năm tù về tội Cướp giật tài sản tại bản án số 95/2012/HSST. Ngày 07/02/2016, chấp hành xong toàn bộ bản án và đã được xóa án tích.

Sau khi chấp hành xong hình phạt các bị cáo không lấy đó làm bài học để tu dưỡng, sửa chữa mình mà ngày 02/01/2020 lại tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của gia đình anh Nguyễn Văn P. Điều này thể hiện sự xem thường pháp luật nên các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi của mình.

[5] ***Về hình phạt bổ sung:*** Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 thì người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm mươi triệu đồng. Hội đồng xét xử xét thấy: Qua xác minh các bị cáo là người không có tài sản, thu nhập, không có điều kiện để thi hành hình phạt bổ sung nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[6] ***Về xử lý vật chứng:***

- Đối với 01 máy cưa xích cầm tay, màu cam, hiệu STIHL MS 381; 01 tấm gỗ Cẩm xe *(kích thước 104^{cm} x 26^{cm} x 90^{cm})*; 01 tấm gỗ Cẩm xe *(kích thước 90^{cm} x 50^{cm} x 05^{cm})*; 01 tấm gỗ SP *(kích thước 150^{cm} x 14^{cm} x $16,5^{cm}$*, trong quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Mil đã thu giữ sau đó ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho anh Nguyễn Văn P là chủ sở hữu hợp pháp phù hợp với quy định của pháp luật nân cần chấp nhận.

- Đối với 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại xe Sirius, màu vàng - đen, biển kiểm soát 47N7 – 5376, trong quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Mil đã thu giữ sau đó ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho chị Nguyễn Thị Thanh **T** là chủ sở hữu hợp pháp là phù hợp quy định pháp luật nên cần chấp nhận.

- Đối với 01 dùi cui điện màu đen *(kích thước $16,5^{cm}$ x $4,5^{cm}$ x $2,5^{cm}$)*, nhãn hiệu 928 Type; 01 kềm bấm nhãn hiệu Hosstman U.S.A, màu đỏ - đen; 01 sim thuê bao số 0985722423; 01 sim thuê bao số 0971567071 các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy là phù hợp.

- Đối với 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia màu xanh, loại TA 1010; 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia màu xanh, loại TA 1034, thu giữ của Nguyễn H, Nguyễn Văn S do các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

[7] Đối với hành vi tàng trữ trái phép 01 dùi cui điện màu đen *(kích thước $16,5^{cm}$ x $4,5^{cm}$ x $2,5^{cm}$)*, nhãn hiệu 928 Type là công cụ hỗ trợ của Nguyễn Văn S. Ngày 02/3/2020, Ủy ban nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo quy định nên không xem xét.

[8] Đối với chị Nguyễn Thị Thanh **T** là chủ sở hữu chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại xe Sirius, màu vàng - đen, biển kiểm soát 47N7 – 5376. Khi bị cáo Nguyễn Văn S sử dụng chiếc xe mô tô này vào việc phạm tội thì chị **T** không biết, do đó không có căn cứ xem xét xử lý.

[9] ***Về án phí:*** Các bị cáo Nguyễn Văn S, Nguyễn H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn H, Nguyễn Văn S phạm tội "Trộm cắp tài sản".

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn S 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 02/01/2020.

- Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn H 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 20/01/2020.

2. Về trách nhiệm dân sự: Anh Nguyễn Văn P không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường nên không xem xét, giải quyết.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự, Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Chấp nhận Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Mil đã thu giữ và trả lại:

- 01 máy cưa xích cầm tay, màu cam, hiệu STIHL MS 381; 01 tấm gỗ Cẩm xe *(kích thước 104^{cm} x 26^{cm} x 90^{cm})*; 01 tấm gỗ Cẩm xe *(kích thước 90^{cm} x 50^{cm} x 05^{cm})*; 01 tấm gỗ SP *(kích thước 150^{cm} x 14^{cm} x $16,5^{cm}$)* cho anh Nguyễn Văn P là chủ sỡ hữu hợp pháp. *(Biên bản về việc trả lại đồ vật, tài liệu ngày 20/02/2020).*

- Trả lại 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại xe Sirius, màu vàng - đen, biển kiểm soát 47N7 – 5376 cho chị Nguyễn Thị Thanh **T** là chủ sở hữu hợp pháp. *(Biên bản về việc trả lại đồ vật, tài liệu ngày 27/02/2020).*

- Tịch thu, tiêu hủy 01 dùi cui điện màu đen *(kích thước $16,5^{cm}$ x $4,5^{cm}$ x $2,5^{cm}$)*, nhãn hiệu 928 Type; 01 kềm bấm nhãn hiệu Hosstman U.S.A, màu đỏ - đen; 01 sim thuê bao số 0985722423; 01 sim thuê bao số 0971567071 các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội. *(Vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 23/10/2019 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Mil và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông).*

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia màu xanh, loại TA 1010; 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia màu xanh, loại TA 1034 của Nguyễn H, Nguyễn Văn S. *(Vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 23/10/2019 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Mil và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông).*

4. Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Nguyễn Văn S và Nguyễn H mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, Người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án Dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Đắk Nông;*
- *Sở tư pháp tỉnh Đắk Nông;*
- *VKS ND huyện Đắk Mil;*
- *Đội điều tra CA huyện Đắk Mil;*
- *Đội THAHS CA huyện Đắk Mil;*
- *Bộ phận NVHS CA huyện Đắk Mil;*
- *Chi cục THA DS huyện Đắk Mil;*
- *Các bị cáo;*
- *Những người tham gia tố tụng;*
- *Lưu HS.*

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Trần Đình Minh